TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP BẮC NINH **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2019/HSST

Ngày 12/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc Anh;

Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đức Phú; Bà Cao Thị Cúc

. - ***Thư ký phiên toà:*** Ông Vũ Mạnh, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Mai Anh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 12/4/2019 tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72 /2019/HSST ngày 08/3/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2019/QĐXXST-HS ngày 29/3/2019 đối với các bị cáo:

1.Nguyễn Văn T, sinh năm 1996; HKTT: Thôn X, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S (đã chết); Con bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1963; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là thứ 4.

Tiền án: Tại bản án số 76/2016/HSST ngày 29/7/2016 Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xử 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 29/5/2018.

Tiền sự: Tại quyết định xử phạt hành chính số 23/QĐ-XPVPHC ngày 19/12/2018 bị cáo bị Công an xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du xử phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản, đến nay bị cáo chưa chấp hành quyết định trên.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2018 đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn C, sinh năm 1976; HKTT: Thôn C, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Bá T (đã chết); Con bà Trần Thị L, sinh năm 1949; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ 2; Vợ; Nguyễn Hồng N, sinh năm 1981; Có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án: Tại bản án số 222/2016/HSST ngày 19/9/2016 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tiền sự: Tại quyết định xử phạt hành chính số 135/QĐ-XPVPHC ngày 01/11/2018 Công an huyện Tiên Du xử phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản, đến nay bị cáo chưa chấp hành quyết định trên.

Nhân thân: Tại bản án số 19/HSST ngày 15/12/2004, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xử phạt 36 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại 17/8/2007. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

- Năm 1997 C bị đưa vào cơ sở giáo dục theo Quyết định số 356/CT ngày 13/6/1997 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh. Chấp hàng xong ngày 26/3/1999.

- Năm 2000 C bị đưa vào cơ sở giáo dục theo Quyết định số 154/QĐ -CT ngày 23/2/2000 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh. Chấp hàng xong ngày 29/01/2002.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2018 đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Công ty sản xuất và thương mại Đại T

Địa chỉ: Cụm công nghiệp K, phường K, thành phố B.

Đại diện theo pháp luật; Ông Tống Đại T – giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quang S, sinh năm 1950

Trú tại: Khu T, phường H, thành phố B (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị L, sinh năm 1949

Trú tại: Chợ S, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt0

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, với nội dung vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo có hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22h ngày 22/12/2018 Trần Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WISH màu đỏ, BKS 99H7 - 8382 đến đón Nguyễn Văn T đi chơi. Trên đường đi T rủ C đi xem có ai sơ hở thì trộm cắp lấy tiền ăn tiêu. C đồng ý và bảo đến chỗ lấy sắt. Sau đó, C chở T đến Công ty sản xuất và thương mại Đại T nhìn

thấy đống sắt không có người trông giữ. T xuống xe, kéo 01 thanh sắt hình chữ I đi khoảng 2m thì gọi C ra bê cùng đặt lên xe mô tô của C và C chở T ngồi sau giữ thanh sắt mang đi tiêu thụ. Khi đi đến phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh thì tổ tuần tra Công an thị xã T thấy có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra, qua kiểm tra C và T khai nhận thanh sắt vừa trộm ở Công ty sản xuất và thương mại Đại T, tổ tuần tra lập biên bản đưa T và C về trụ sở làm việc và thu giữ: 01 thanh sắt hình chữ I, 01 xe mô tô nhãn hiệu WISH màu đỏ, BKS 99H7 -8382, 01 thanh xà cày.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã chuyển toàn bộ hồ sơ cùng vật chứng và các đối tượng T, C đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố B giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 24/12/2018, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã yêu cầu định giá tài sản.

Tại Kết luận định giá tài sản số 548 ngày 26/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản - Uỷ ban nhân dân thành phố Bắc Ninh, kết luận:

- 01thanh sắt hình chữ I, kích thước (270 X 5 X 9 X 12)cm, trọng lượng 51kg trị giá 306.000đ.

Cáo trạng số 35/CTr - VKSNDTPBN ngày 08/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố Nguyễn Văn T, Trần Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm a, Khoản 1, Điều 173, Điều 38; Điểm h, Khoản 1, Điều 52; Điểm s, Khoản 1, Điều 51 BLHS xử phạt:

Nguyễn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm h, Khoản 1, Điều 52 ;Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS;

Trần Văn C từ 09 đến 12 tháng tù

Về trách nhiệm dân sự, vật chứng: Không xem xét.

Các bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với Viện kiểm sát mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng thu được. Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của các bị cáo, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 ngày 22/12/2018, tại Công ty sản xuất và thương mại Đại T thuộc cụm Công nghiệp Khắc Niệm, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, T và C có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 thanh sắt hình chữ I, kích thước (270 x 5 x 9 x 12) cm, trị giá 306.000đ của Công ty sản xuất và thương mại Đại T.

Xét thấy, các bị cáo chiếm đoạt tài sản trị giá dưới 2.000.000đ nhưng bản thân các bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản đến nay chưa được xóa. Do vậy, hành vi của các bị cáo lần này đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, phạm vào Khoản 1, Điều 173 BLHS mà Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này T là người khởi sướng, C đồng ý và là người điều khiển xe đưa T đến nơi có tài sản để trộm cắp, sau đó cả hai cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp. Do vậy, T và C có vai trò ngang nhau.

Xét về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo T và C đều có 01 tiền án nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, lần phạm tôi này bị coi là tái phạm nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, khoản 1, điều 52 BLHS. Ngoài ra, bị cáo C có nhân thân xấu. Bởi vậy, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

Song, xét thấy, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo C, gia đình bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, điều 51 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự, vật chứng: Toàn bộ tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, đại diện của bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu WISH BKS 99H7 – 8382 và chiếc xà cày cài ở xe là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị Luyến, bà Luyến cho C mượn xe không biết C dùng sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cùng xà cầy cho bà Luyến là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm h, Khoản 1, Điều 52 ;Điểm s Khoản 1, Điều 51 BLHS; Khoản 1, Khoản 3 Điều 329.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2018. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 12/4/2019.

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm h, Khoản 1, Điều 52 ;Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS; Khoản 1, Khoản 3 Điều 329

Xử phạt: Trần Văn C 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2018. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 12/4/2019.

Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/QH ngày 31/12/2016 của Quốc Hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Ngọc Anh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thành phố Bắc Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP.